



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi Chủ sở hữu
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (“Ngân hàng”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 6 đến trang 63.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-02-00111-26-5



Đàm Xuân Lâm
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0861-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Lê Nhật Vương
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3849-2022-007-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2025 Triệu VND	31/12/2024 Triệu VND
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	371.429	311.891
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN")	6	438.968	1.798.713
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	28.242.701	23.674.974
Tiền gửi tại các TCTD khác		27.842.701	22.834.278
Cho vay các TCTD khác		400.000	840.696
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	30.481	43.143
Cho vay khách hàng		52.187.899	38.705.032
Cho vay khách hàng	9	52.793.386	39.109.664
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(605.487)	(404.632)
Chứng khoán đầu tư		2.105.853	1.016.919
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	-	399.995
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.2	2.105.853	616.924
Tài sản cố định		403.796	397.622
Tài sản cố định hữu hình	12	182.232	173.930
Nguyên giá		430.754	386.296
Khấu hao lũy kế		(248.522)	(212.366)
Tài sản cố định vô hình	13	221.564	223.692
Nguyên giá		463.599	422.712
Hao mòn lũy kế		(242.035)	(199.020)
Tài sản Có khác		470.624	503.401
Các khoản phải thu	14.1	206.245	276.583
Các khoản lãi, phí phải thu	14.2	187.656	146.414
Tài sản Có khác	14.3	77.013	81.558
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	14.4	(290)	(1.154)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		84.251.751	66.451.695

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2025 Triệu VND</i>	<i>31/12/2024 Triệu VND</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	15	25.133.917	19.587.569
Tiền gửi của các TCTD khác		18.359.211	19.072.082
Vay các TCTD khác		6.774.706	515.487
Tiền gửi của khách hàng	16	36.348.279	28.951.144
Phát hành giấy tờ có giá	17	3.500.000	-
Các khoản nợ khác	18	967.206	815.291
Các khoản lãi, phí phải trả		293.345	178.404
Các khoản phải trả và công nợ khác		673.861	636.887
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		65.949.402	49.354.004
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn chủ sở hữu		12.500.000	12.500.000
Vốn điều lệ		12.500.000	12.500.000
Các quỹ của TCTD		991.365	762.480
Lợi nhuận chưa phân phối		4.810.984	3.835.211
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	20	18.302.349	17.097.691
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		84.251.751	66.451.695

CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	Thuyết minh	31/12/2025 Triệu VND	31/12/2024 Triệu VND
Cam kết giao dịch hối đoái	33	7.319.101	21.397.541
- Cam kết mua ngoại tệ		3.659.665	10.703.529
- Cam kết bán ngoại tệ		3.659.436	10.694.012
Cam kết giao dịch hoán đổi	33	20.461.368	41.560.817
Cam kết cho vay không hủy ngang	33	1.771	1.715
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng (L/C)	33	1.615.316	1.858.263
Bảo lãnh khác	33	3.891.425	4.733.335
Các cam kết khác	33	157.302	1.062.207
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	34	91.792	74.882
Nợ khó đòi đã xử lý	35	428.473	404.239

Người lập:

Ông Trần Thanh Vinh
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Bae Tae In
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B03/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	Năm 2025 Triệu VND	Năm 2024 Triệu VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21	4.086.897	3.445.395
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(1.666.253)	(1.367.939)
Thu nhập lãi thuần		2.420.644	2.077.456
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		180.585	185.652
Chi phí hoạt động dịch vụ		(87.460)	(106.929)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	23	93.125	78.723
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	24	452.423	466.420
Thu nhập từ hoạt động khác		5.272	6.254
Chi phí cho hoạt động khác		(4.712)	(8.944)
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	25	560	(2.690)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	26	(1.248.192)	(1.160.152)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.718.560	1.459.757
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	27	(208.522)	(80.964)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		1.510.038	1.378.793
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	(305.380)	(280.432)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(305.380)	(280.432)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		1.204.658	1.098.361

Người lập:



Ông Trần Thanh Vinh
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Bae Tae In
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2025 Triệu VND</i>	<i>Năm 2024 Triệu VND</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		4.045.655	3.531.052
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.551.312)	(1.610.770)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		93.125	78.723
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		452.423	466.420
Chi phí khác đã trả		(132)	(2.723)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro		692	33
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(1.161.623)	(1.089.695)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	19	(320.429)	(243.777)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		1.558.399	1.129.263
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(15.412.142)	1.677.482
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(682.764)	7.177.032
(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(1.088.934)	11.390
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		12.662	18.119
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(13.683.722)	(6.371.191)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng		(8.531)	(3.074)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động		39.147	845.206
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		16.495.506	(4.206.332)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		5.546.348	8.958.853
Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng		7.397.135	(13.409.165)
Tăng phát hành giấy tờ có giá		3.500.000	-
Tăng các khoản nợ khác		52.023	243.980
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.641.763	(1.399.587)

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thuyết minh	Năm 2025 Triệu VND	Năm 2024 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(58.416)	(35.291)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.409	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(57.007)	(35.291)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn điều lệ	-	4.800.000
Chuyển lợi nhuận về Ngân hàng mẹ	-	(119.389)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	4.680.611
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	2.584.756	3.245.733
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	24.233.152	20.987.419
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	29 26.817.908	24.233.152

Người lập:



Ông Trần Thanh Vinh
 Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người phê duyệt:



Ông Bae Tae In
 Tổng Giám đốc